TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ BIÊN ĐÔNG** TỈNH Đ BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2024/HSST
Ngày: 26/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ BIÊN ĐÔNG, TỈNH Đ BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Như Lữ.
2. Bà Nguyễn Thị Hường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ Biên Đông, tỉnh Đ Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Biên Đông, tỉnh Đ Biên tham gia phiên toà: Ông Thào A Sùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ Biên Đông, tỉnh Đ Biên, Tòa án nhân dân huyện Đ Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2024/QDXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn O (không có tên gọi khác), sinh năm: 1990 tại tỉnh Đ Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản C, xã M, huyện Đ, tỉnh Đ Biên; Chỗ ở trước khi bị bắt: Bản C, xã M, huyện Đ, tỉnh Đ Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Lò Văn B (đã chết) và bà Lò Thị P, sinh năm 1947; Vợ: Lò Thị B, sinh năm 1985 và có 02 người con, con thứ nhất sinh năm 2013, con thứ hai sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Theo Quyết định số 05/QĐ-TA ngày 12/10/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, Lò Văn O bị đưa vào cơ sở giáo dục trong thời gian 24 tháng, đến ngày 12/9/2018 chấp hành xong về địa phương, đến nay đã được xem là chưa bị áp dụng biện pháp xử phạt hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2024 đến ngày 06/3/2024 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ Biên. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị B, sinh năm 1985. Trú tại bản P, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 26/02/2024, Lò Văn O được Lò Văn Đ, sinh năm 1985, trú cùng bản C, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên rủ đi mua ma túy về sử dụng. O đồng ý sau đó Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27H2-5896 của Lò Văn O, chở O đi từ bản C, xã M đến bản P, xã P. Khi đến nơi cả hai gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ địa chỉ), Đ cầm tiền cả hai góp mỗi người 100.000đ đến trao đổi mua của người đàn ông dân tộc đó được một gói Heroine gói bằng mảnh nilon màu trắng, sau khi mua được Đ đưa cho O cầm rồi tiếp điều khiển xe chở O về nhà. Khi cả hai đi đến bản N, xã M thì gặp công an yêu cầu dừng xe, Đ bỏ lại xe chạy trốn vào rừng, công an bắt giữ O, thu trong lòng tay phải của O một gói bột trắng nghi là Heroine và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27H2-5896 .

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng và lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số: 465/KL-KTHS, ngày 04/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng chất bột trắng thu giữ của Lò Văn O là 2,5 gam là chất ma túy loại Heroine; Hoàn lại 2,41 gam Heroin.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa làm rõ được hành vi của người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo Lò Văn O do không có thông tin cụ thể. Lò Văn Đ, sinh năm 1985, trú tại bản C, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên hiện đang vắng mặt tại địa phương nên chưa điều tra làm rõ được.

Quá trình điều tra cũng đã làm rõ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27H2-5896 được bị cáo Lò Văn O mua lại vào năm 2023, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ theo quy định. Liên quan đến chiếc xe trên, chị Lò Thị Ban (vợ bị cáo O) có lời khai thể hiện do sống ly thân với bị cáo Lò Văn O từ năm 2016, hiện đang sống tại bản P, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La, không biết bị cáo Lò Văn O mua được chiếc xe trên, cũng không biết ngày 26/2/2024 bị cáo Lò Văn O dùng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27H2-5896 làm phương tiện đi mua ma túy, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKSĐBĐ ngày 27/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn O về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn O về cả tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về mức hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn O từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù.

+ Về vật chứng vụ án: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 2,41 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu trắng. Tịch thu sung ngân sách nhà nươc chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27H2-5896.

+ Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về án phí: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với phân tích, đánh giá của Viện kiểm sát về hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để kết tội, đề xuất hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, người bào chữa cho rằng với hành vi

bị cáo thực hiện đã được ngăn chặn kịp thời, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có hai tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án dưới mức đề xuất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không bổ sung thêm lời bào chữa cho hành vi của mình. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn O bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn O đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, cụ thể bị cáo khai nhận vào ngày 26/02/2024 bị cáo cùng Lò Văn Đ ở cùng bản C, xã M đi mua được một gói Heroine có khối lượng 2,5 gam, mục đích về sử dụng, chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/02/2024, Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các biên bản ghi lời khai và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lò Văn O là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý tàng trữ 2,5gam Heroine, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước nên đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo Lò Văn O tuy diễn ra đơn giản, mua ma túy tàng trữ để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân. Nhưng lại là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an xã hội, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội cần phải xử lý nghiêm minh.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn; là bố của 02 con nhỏ nhưng bị cáo không làm gương cho các con, đua đòi bè bạn dẫn đến nghiện, năm 2016 bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trong 24 tháng, được giáo dục cải tạo đến năm 2018 về địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu sửa bản thân lại tiếp tục nghiện chất ma túy và phạm tội như ngày hôm nay. Bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình đã thực hiện.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố đẻ ông Lò Văn P là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng hai. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, phân tích đề xuất về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo của đại diện Viện kiểm sát và người bào chưa cho bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích tại các mục [1, 2, 3], Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt phù hợp tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội như đề xuất của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chỉ dựa vào làm ruộng khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo đã đề xuất.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bà Lò Thị B người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ, không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo Lò Văn O, nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: 2,41 gam Heroine còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 mảnh nilon màu trắng dùng gói chất ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27H2-5896 mặc dù chưa làm thủ tục đăng ký sang tên theo đúng quy định, nhưng có căn cứ để khẳng định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của Lò Văn O mua vào năm 2023. Vào ngày 26/2/2024 bị cáo Lò Văn O sử dụng làm phương tiện phạm tội đi mua trái phép chất ma túy nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Hội đồng xét xử cũng xét thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27H2-5896 được Lò Văn O mua trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo và vợ là bà Lò Thị B. Theo khoản 4 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự thì quyền lợi của bà Lò Thị B nếu có tranh chấp về quyền sở hữu, hoặc yêu cầu bồi thường một phần giá trị của tài

sản chung mà bị cáo Lò Văn O dùng làm phương tiện phạm tội bị tịch thu, bà Ban có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo như đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo đã đề xuất.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: cơ quan điều tra chưa làm rõ được hành vi của người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo Lò Văn O do không có thông tin cụ thể. Lò Văn Đ, sinh năm 1985, trú tại bản C, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên hiện đang vắng mặt tại địa phương nên chưa điều tra làm rõ được. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn O (không có tên gọi khác) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Lò Văn O 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 26/02/2024).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy 2,41 gam Heroine (còn lại sau giám định) và một mảnh nilon màu trắng.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô WAVE RS màu đen – đỏ, biển kiểm soát 27H2-5896 (kèm theo chìa khóa).

Vật chứng đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 27/5/2024 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/6/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo

bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Đ Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga